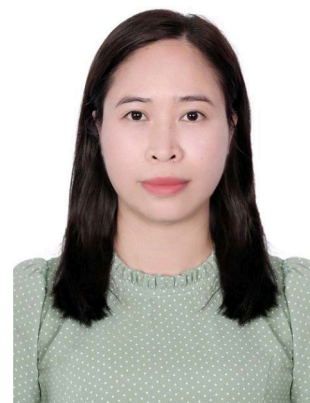


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng   
Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH**
- Ngày tháng năm sinh: **29/11/1987**; Nam  Nữ  ; Quốc tịch: **Việt Nam**;  
Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **Không**
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 0711, Park 7, Khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Căn hộ 0711, Park 7, Khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội  
Điện thoại di động: 0982.244.687; E-mail: linhnp@neu.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
  - Từ 01/2010 đến nay: Giảng viên, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường đại học Kinh tế Quốc dân
    - ✓ Chức vụ hiện nay: Không;
    - ✓ Chức vụ cao nhất đã qua: Không
    - ✓ Chức danh: Giảng viên chính, Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
    - ✓ Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
    - ✓ Địa chỉ cơ quan: 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
    - ✓ Điện thoại cơ quan: 024.36.280.280
    - ✓ Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có): Không
- Đã nghỉ hưu từ tháng: hiện đang công tác

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 06 năm 2009
  - ✓ Số văn bằng: A319542
  - ✓ Ngành: Quản trị kinh doanh
  - ✓ Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sỹ ngày 28 tháng 4 năm 2012
  - ✓ Số văn bằng: A024351
  - ✓ Ngành: Quản trị kinh doanh
  - ✓ Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sỹ ngày 25 tháng 10 năm 2019
  - ✓ Số văn bằng: 000334
  - ✓ Ngành: Quản trị kinh doanh
  - ✓ Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh Phó Giáo sư ngày ... tháng ... năm ....., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các công trình nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua tập trung vào ba hướng nghiên cứu chính bao gồm: Quản trị trong các tổ chức; Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo; Tiêu dùng, sản xuất và phát triển bền vững. Những định hướng nghiên cứu này thể hiện trong 64 công trình khoa học được công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế uy tín, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế có phản biện. Các hướng nghiên cứu cụ thể gồm:

**- Hướng nghiên cứu thứ nhất: Quản trị trong các tổ chức**

Các nghiên cứu tập trung vào một số khía cạnh quản trị trong các tổ chức hiện nay. Thứ nhất, nghiên cứu về quản trị chất lượng dịch vụ đào tạo, hải quan. Thứ hai, nghiên cứu về quản trị tri thức, chia sẻ tri thức trong các doanh nghiệp và trường đại học. Thứ ba, nghiên cứu về quản trị nhân lực và hành vi tổ chức. Thứ tư, nghiên cứu về quản trị công nghệ trong các tổ chức. Các công trình nghiên cứu hướng đến phân tích thực trạng hoạt động quản trị trong các tổ chức, từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện hoặc nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị cũng như hiệu quả kinh doanh của các tổ chức này.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau đây:

+ **10 đề tài NCKH các cấp** (03 đề tài cấp Trường [1][2][9], ứng viên là chủ nhiệm; 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước [10], ứng viên là chủ nhiệm; 01 đề tài cấp Nhà nước [12], ứng viên là thành viên chính; 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước [13], ứng viên là thành viên; 02 đề tài cấp Bộ [5][11], ứng viên là thành viên chính; 01 đề tài cấp Trường [3], ứng viên là Thư ký; 01 đề tài cấp Trường [4], ứng viên là thành viên)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ **29 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín

[1][2][3][4][5][6][7][8][9][10][11][12][13][14][15][17][18][19][20][21][22][23][24][25][26][27][28][29][30]

+ **02 giáo trình** [4][5], ứng viên là thành viên tham gia biên soạn; **01 sách bài tập** [1], ứng viên là thành viên tham gia biên soạn; **02 sách chuyên khảo** [2][3], ứng viên là chủ biên

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2011), “Nâng cao chất lượng đào tạo quản trị kinh doanh của nước ta”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 164 (II), trang 55 - 58, ISSN: 1859-0012
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2015), “The effects of demographic variables on knowledge sharing behavior”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa (ICYREB 2015)*, trang 423 - 435, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-051-7
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2018), “Knowledge sharing and individual performance of lecturers”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Những vấn đề đương đại trong kinh tế và quản trị kinh doanh (CIEMB 2018)*, trang 1886 - 1897, Nhà xuất bản Lao động Xã hội, ISBN: 978-604-65-3728-1
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh & Nguyễn Thị Kim Chi (2020), “Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ của ngành chế biến thực phẩm đồ uống”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường KH&CN Việt Nam*, trang 200 - 209, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-916-9
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2022), “Phương thức làm việc tại nhà và kết quả công việc của nhân viên kinh doanh của bối cảnh Covid-19”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, số 305, trang 51-61, ISSN: 1859-0012

**- Hướng nghiên cứu thứ hai: Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo**

Các nghiên cứu thuộc chủ đề này khai thác thực trạng khởi sự kinh doanh của quốc gia, các doanh nghiệp khởi nghiệp, quá trình và ý định khởi sự kinh doanh của các cá nhân. Bên cạnh đó, các bài viết nằm trong hướng nghiên cứu này cũng đề cập đến đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp khởi nghiệp và của nhân viên trong các tổ chức. Mục tiêu của các công trình khoa học về khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo là đưa ra các đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp khởi nghiệp, thúc đẩy ý định khởi nghiệp của các cá nhân và tăng cường đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp.

Các nghiên cứu theo hướng thứ hai được thể hiện trong các công trình sau đây:

+ **02 đề tài NCKH các cấp** (01 đề tài cấp Thành phố [6], ứng viên là thành viên; 01 đề tài cấp Trường [7], ứng viên là thành viên)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ **16 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín

[16][31][32][33][34][35][36][37][38][39][40][41][42][43][44][45]

+ **01 giáo trình** [6], ứng viên là đồng chủ biên; **01 sách chuyên khảo** [7], ứng viên là đồng chủ biên

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh & Đoàn Xuân Hậu (2019), “Chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Start up – Những khía cạnh pháp lý về gọi vốn đầu tư*, trang 208 - 218, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-946-707-3
- ✓ Thi Phuong Linh Nguyen, Thu Thuy Nguyen, Cong Doanh Duong & Xuan Hau Doan (2022), “The effects of transformational leadership on employee creativity in Vietnam telecommunications enterprises”, *Management Decision*, Vol. 60 No. 3, pp. 837-857 (SSCI, Q1, IF = 5,534), ISSN/eISSN: 0025-1747/1758-6070
- ✓ Thi Phuong Linh Nguyen (2022), “Factors affecting innovative behavior of Vietnamese enterprises employees”, *International Journal of Innovation Science*, Vol. 15 No. 1, pp. 186-203, ISSN/eISSN: 1757-2223/1757-2231
- ✓ Nguyen Thi Phuong Linh, Phan Thi Phuong Thao, Thai Thi Ngoc Phuong, Truong Thi Thanh Mai, Nguyen Nhu Quynh & Nguyen Thanh Trang (2023), “The influence of personal beliefs, entrepreneurial education, and socio-cultural environment of business on women’s entrepreneurial intentions”, *17th International Conference of International Proceeding in Vietnam: Knowledge transformation and Innovation in Global Society: From the perspectives in a transforming Asia (IFEAMA 2023)*, trang 373 - 385, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, ISBN: 978-604-330-711-5
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh & Nguyễn Thị Phương Lan (2023), *Giáo trình Lập kế hoạch khởi nghiệp*, Quyết định xuất bản số: 449/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 05 tháng 05 năm 2023, mã số ISBN: 978-604-330-554-8, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

**- Hướng nghiên cứu thứ ba: Tiêu dùng, sản xuất và phát triển bền vững**

Các nghiên cứu thuộc hướng này tập trung ba khía cạnh. *Thứ nhất*, tìm hiểu các hành vi tiêu dùng xanh, thân thiện với môi trường như mua sắm không sử dụng túi nilon, mua sản phẩm tái chế, tiết kiệm điện. *Thứ hai*, tìm hiểu ý định sản xuất nông nghiệp hữu cơ. *Thứ ba*, tác động của các dự án đầu tư đến phát triển bền vững kinh tế - xã hội của khu vực lân cận. Kết quả của các nghiên cứu này là đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm thúc đẩy hành vi sản xuất và tiêu dùng bền vững, tăng cường các tác động tích cực và giảm thiểu các tác động tiêu cực của các dự án đầu tư đến sự phát triển bền vững khu vực lân cận.

Các nghiên cứu theo hướng thứ nhất được thể hiện trong các công trình sau đây:

+ **02 đề tài NCKH các cấp** (01 đề tài cấp Thành phố [14], ứng viên là chủ nhiệm; 01 đề tài cấp Trường [8], ứng viên là thành viên)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
+ **19 công trình khoa học** được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc  
tế; kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế uy tín

[46][47][48][49][50][51][52][53][54][55][56][57][58][59][60][61][62][63][64]

Một số công trình khoa học tiêu biểu theo định hướng nghiên cứu này bao gồm:

- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2021 – 2022), chủ nhiệm đề tài KHCN cấp Thành phố:  
“Nghiên cứu tác động của dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia  
Hà Nội đến kinh tế - xã hội khu vực lân cận, đề xuất giải pháp phát triển bền vững”,  
mã số: 01X-10/03-2021-2 đã nghiệm thu
- ✓ Thi Phuong Linh Nguyen (2022), “Intention and behavior toward bringing your own  
shopping bags in Vietnam: integrating theory of planned behavior and norm  
activation model”, *Journal of Social Marketing*, Vol. 12 No. 4, pp. 395-419 (SSCI,  
Q1, IF = 4,026), ISSN/eISSN: 2042-6763/2042-6771
- ✓ Nguyễn Thị Phương Linh (2022), “Tiêu dùng bền vững trong bối cảnh Covid-19:  
Nghiên cứu thực nghiệm với lý thuyết hành vi có kế hoạch”, *Tạp chí Kinh tế & Phát  
triển*, Số 306, tháng 12 năm 2022, tr. 60-70, ISSN: 1859-0012
- ✓ Thi Phuong Linh Nguyen, Xuan Hau Doan, Thu Thuy Nguyen & Thi Mai Nguyen  
(2021), “Factors affecting Vietnamese farmers' intention toward organic agricultural  
production”, *International Journal of Social Economics*, Vol. 48 No. 8, pp. 1213-  
1228 (ESCI, Q2), ISSN/eISSN: 0306-8293/1758-6712
- ✓ Nguyen Thi Phuong Linh (2023), “Factors affecting Vietnamese customers' intention  
to purchase recycled products”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 17th International  
Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (NEU –  
KKU, 2023)*, trang 1447-1456, Nhà xuất bản, ISBN: 978-604-79-3740-0

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **06 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ và đang hướng  
dẫn 01 nghiên cứu sinh

- Đã hoàn thành đề tài **14 đề tài KHCN** từ cấp Trường trở lên cụ thể:

- ✓ Chủ nhiệm 01 đề tài KHCN cấp Thành phố đã nghiệm thu
- ✓ Chủ nhiệm 01 đề tài nhánh thuộc đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
- ✓ Chủ nhiệm 03 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
- ✓ Thành viên 01 đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
- ✓ Thành viên 03 đề tài KHCN cấp Bộ và Thành phố đã nghiệm thu
- ✓ Thành viên 01 đề tài nhánh đề tài KHCN cấp Nhà nước đã nghiệm thu
- ✓ Thư ký 01 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu
- ✓ Thành viên 03 đề tài KHCN cấp Trường đã nghiệm thu

- Đã công bố **64 công trình khoa học**, trong đó 12 bài đăng tạp chí trong nước, 18 bài đăng  
tạp chí quốc tế, 12 bài đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và 22 bài đăng trên Kỷ  
yếu hội thảo khoa học quốc tế; trong đó có 9 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí  
quốc tế có uy tín ISI/Scopus mà ứng viên là tác giả chính.



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Số lượng sách đã xuất bản: **07 sách** (đồng chủ biên 1 Giáo trình; đồng chủ biên 1 sách Chuyên khảo; chủ biên 2 sách Chuyên khảo; tham gia viết 1 sách Bài tập và 2 Giáo trình) thuộc nhà xuất bản có uy tín.

**\* 05 công trình khoa học tiêu biểu**

1. Nguyễn Thị Phương Linh (2022), “Phương thức làm việc tại nhà và kết quả công việc của nhân viên kinh doanh trong bối cảnh COVID-19”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, Số 305, tháng 11 năm 2022, tr. 51-61, ISSN: 1859-0012
2. Thi Phuong Linh Nguyen (2022), “Factors affecting innovative behavior of Vietnamese enterprises employees”, *International Journal of Innovation Science*, Vol. 15 No. 1, pp. 186-203, ISSN/eISSN: 1757-2223/1757-2231 (ESCI)
3. Nguyễn Thị Phương Linh & Nguyễn Thị Phương Lan (2023), *Giáo trình Lập kế hoạch khởi nghiệp*, Quyết định xuất bản số: 449/QĐ-NXBĐHKTQD ngày 05 tháng 05 năm 2023, mã số ISBN: 978-604-330-554-8, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
4. Nguyễn Thị Phương Linh (2022), “Intention and behavior toward bringing your own shopping bags in Vietnam: integrating theory of planned behavior and norm activation model”, *Journal of Social Marketing*, Vol. 12 No. 4, pp. 395-419, ISSN/eISSN: 2042-6763/2042-6771 (SSCI, IF = 4.026)
5. Nguyễn Thị Phương Linh (2021 – 2022), chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Thành phố “Nghiên cứu tác động của dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia Hà Nội đến kinh tế - xã hội khu vực lân cận, đề xuất giải pháp phát triển bền vững”, mã số: 01X-10/03-2021-2 đã nghiệm thu

15. Khen thưởng

Thời gian	Hình thức, lý do khen	Cấp ký quyết định, ngày cấp
<b>Danh hiệu thi đua</b>		
2015 - 2016	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 2586/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2019 – 2020	Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở	QĐ số: 2416/QĐ-ĐHKTQD ngày 04/11/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Khen thưởng các cấp</b>		
<b>Cấp Trường</b>		
2014 - 2015	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	QĐ số: 2268/QĐ-ĐHKTQD ngày 29/12/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân

2016 – 2017	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	QĐ số: 2233/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/12/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2017 – 2018	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	QĐ số: 2132/QĐ-ĐHKTQD ngày 14/11/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2018 – 2019	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	QĐ số: 2268/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2020 – 2021	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học	QĐ số: 1739/QĐ-ĐHKTQD ngày 06/10/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2019	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cho nghiên cứu sinh khóa 35 chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Khoa QTKD) vì đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học	QĐ số: 2176 ngày 18/10/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2021	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì đã có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học Đại học Kinh tế Quốc dân – Vietcombank”	QĐ số: 1669/QĐ-ĐHKTQD ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
2022	Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân vì có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học năm 2022	QĐ số: 149/QĐ-ĐHKTQD ngày 23/02/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân
<b>Cấp Bộ</b>		
2019	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017 – 2018 đến năm học 2018 – 2019	QĐ số: 4713/QĐ-BGDĐT ngày 9/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc năm 2021	QĐ số: 4138/QĐ-BGDĐT ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo**

#### *1.1. Tiêu chuẩn của nhà giáo*

Là một giảng viên Đại học, tôi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 như có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm; có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ; đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

#### ***Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức***

Tôi luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Tôi tuân thủ đầy đủ các quy định, nội quy, quy chế tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tôi tự nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, sống chan hòa, cầu thị, tôn trọng mọi người xung quanh. Tôi luôn tận tâm với nghề, nhận được sự tin tưởng của đồng nghiệp và sự tôn trọng từ phía người học.

#### ***Về năng lực chuyên môn***

Trong thời gian 13 năm là giảng viên Khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi luôn cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao trình độ. Trong thời gian này, tôi hoàn thành chương trình học Thạc sỹ và Tiến sỹ, tham gia khóa đào tạo ngắn hạn 3 tháng tại trường Đại học Saint Marry (Canada), tham gia khóa đào tạo ngắn hạn 2 tuần tại Hàn Quốc và nhiều khóa học về kỹ năng, kiến thức chuyên môn khác được tổ chức tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

#### *1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo*

Là một giảng viên Đại học, tôi hoàn thành mọi nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019 như giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; tích cực và chủ động học tập và rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Trong đó:

#### ***Về nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo***

Tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các môn học được phân công cho sinh viên các hệ chính quy, văn bằng 2, vừa học vừa làm, từ xa, liên thông đại học, cao học. Bên cạnh đó, tôi còn tham gia giảng dạy một số môn học bằng tiếng Anh cho các chương trình đào tạo bậc cử nhân tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân như Quản trị điều hành thông minh (ESOM), Quản trị chất lượng và đổi mới (EMQI), Chương trình liên kết với Đại học Dongseo Hàn Quốc (DSU).

Tôi luôn tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo, đề cương học phần, biên soạn giáo trình và tài liệu học tập; xây dựng bộ tài liệu phục vụ công tác kiểm định theo tiêu



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
chuẩn Fibaa cho chương trình đào tạo bằng tiếng Anh của Khoa Quản trị kinh doanh và  
chương trình Thạc sỹ Điều hành cao cấp

Tôi thường xuyên hướng dẫn sinh viên, học viên các hệ làm chuyên đề, luận văn tốt nghiệp; tham gia các Hội đồng đánh giá chuyên đề, luận văn, luận án.

Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động áp dụng các kết hợp các phương pháp giảng dạy với mục tiêu lấy người học làm trung tâm như phương pháp thuyết trình, phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp dạy học thông qua các bài tập tình huống. Tôi cũng linh hoạt ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy như máy tính, máy chiếu, hệ thống LMS, Teams và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy khác.

Với vai trò của người giảng viên, tôi không chỉ giảng dạy trên lớp mà còn đảm nhận công tác cố vấn học tập. Trong nhiệm vụ này, tôi sẵn sàng lắng nghe, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của sinh viên, giải đáp và tư vấn các vấn đề trong học tập tại trường và đánh giá quá trình rèn luyện của từng sinh viên trong lớp.

Vì vậy, trong nhiều năm giảng dạy và đào tạo, tôi luôn đảm bảo số giờ giảng, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nhận được nhiều Giấy khen của Hiệu trưởng, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Cơ sở và Bằng khen Bộ trường.

### ***Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học***

Tôi tích cực nghiên cứu khoa học với mục tiêu công bố các sản phẩm khoa học có chất lượng, ứng dụng vào thực tế, hỗ trợ công việc giảng dạy và đào tạo.

Tính đến nay, tôi là chủ nhiệm của 5 đề tài và là thành viên, thư ký của 9 đề tài KHCN các cấp. Tôi đã công bố 64 công trình khoa học trên các tạp chí trong và ngoài nước, các kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó có nhiều bài báo nằm trong danh mục SSCI. Tôi là đồng chủ biên 1 giáo trình và 1 sách chuyên khảo, chủ biên 2 sách chuyên khảo và tham gia viết 2 giáo trình và 1 sách bài tập. Ngoài ra, tôi cũng tham gia trình bày tại các buổi sinh hoạt khoa học Bộ môn về các chủ đề thuộc hướng nghiên cứu của mình.

Tôi tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, trong số đó, đã có hai nhóm đạt giải Nhất cấp Trường, giải Ba cấp Bộ năm 2021; một nhóm đạt giải Nhất cấp Trường năm 2023 và đang gửi hồ sơ dự thi cấp Bộ.

Vì vậy, trong nhiều năm làm việc, tôi luôn đảm bảo vượt mức số giờ NCKH, nhận được nhiều Giấy khen của Hiệu trưởng về thành tích nổi bật trong NCKH và hướng dẫn sinh viên NCKH, được Khoa đề cử là Nhà khoa học tiêu biểu năm 2022.

Đánh giá chung: trong quá trình công tác 13 năm tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học để đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 13 năm liên tục tham gia nhiệm vụ đào tạo tại Khoa Quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018				53	336	0	336/998/189
2	2018-2019				51	240	0	240/691/250
3	2019-2020				47	381	0	381/877/270
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2020-2021			3	20	285	22	307/936/270
5	2021-2022			3	12	330	44	374/852/270
6	2022-2023	1		3	8	288	118	406/952/270

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam cho các chương trình:

✓ Quản trị điều hành thông minh bằng tiếng Anh (ESOM)

✓ Quản trị chất lượng và đổi mới (EMQI)

✓ Chương trình liên kết với Đại học Dongseo Hàn Quốc (DSU)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: Tham gia khóa học đào tạo ngắn hạn ở nước ngoài (Canada) theo Quyết định số 699/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 19/11/2013 trong khuôn khổ Dự án “Phát triển doanh nhân Việt Nam”, thời gian từ ngày 04/01/2014 đến ngày 24/4/2014.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Được cấp chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh Bậc 4, ngày 05/06/2023; số hiệu: CC010351; nơi cấp: Trường Đại học Hà Nội, Vietnam

- ✓ Chứng nhận tham gia các khóa học: Service Marketing, 4/2012; Social Enterprise 4/2012; Desiging and Executing Social Surveys Analyzing Interview and Focus Group Data 12/2013; Social Network Analysis, 12/2013
- ✓ Chứng nhận trình bày tại Hội thảo khoa học quốc tế: The ecosystem for social entrepreneurship and social innovation, 03/2016; CIEMB 11/2018 và 11/2020; Socio-Economic and Environmental Issues in Development (ICSEED) 07/2020 và 06/2023
- ✓ Chứng nhận tham gia Phản biện cho Hội thảo khoa học quốc tế: Emerging challenges strategic adaptation in the world of uncertainties (ICECH 2022)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quốc Cường		HVCH	✓		30/12/2020 – 30/09/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
2	Lê Minh Tuấn		HVCH	✓		30/12/2020 – 30/09/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
3	Lê Thanh Tùng		HVCH	✓		30/12/2020 – 30/09/2021	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	22/04/2022
4	Vũ Trọng Tân		HVCH	✓		30/12/2021 – 30/09/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	09/02/2023
5	Phạm Quang Thắng		HVCH	✓		30/12/2021 – 30/09/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	09/02/2023
6	Phạm Văn Trung		HVCH	✓		30/12/2021 – 30/09/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	09/02/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I. Trước khi được công nhận TS</b>							
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</i>							
1	Bài tập Quản trị chất lượng	HD	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2013	4		Biên soạn phần 1.1. Câu hỏi ôn tập chương, trang 9 – 20; phần 1.3. Câu hỏi đúng sai và giải thích ngắn gọn, trang 38 - 44	Xác nhận sử dụng sách số 1
<b>II. Sau khi được công nhận TS</b>							
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</i>							
2	Chia sẻ tri thức và hành vi làm việc đổi mới trong doanh nghiệp viễn thông ở Việt Nam	CK	Lao động Xã hội, 2020	1	✓	Biên soạn toàn bộ quyển sách, trang 1 - 256	Xác nhận sử dụng sách số 2
3	Knowledge sharing in service organizations	CK	Lao động Xã hội, 2020	1	✓	Biên soạn toàn bộ quyển sách, trang 1 - 160	Xác nhận sử dụng sách số 2
4	Quản trị chất lượng	GT	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022	6		Biên soạn chương 6, từ trang 177 - 205	Xác nhận sử dụng sách số 1
5	Quản trị kinh doanh (Tập 2)	GT	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2022	8		Biên soạn chương 5. Lãnh đạo, trang 293 – 364; chương 7. Quản trị tri thức, sáng tạo và đổi mới, trang 451 - 492	Xác nhận sử dụng sách số 2
<i>Hướng nghiên cứu thứ hai về Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo</i>							
6	Lập kế hoạch khởi nghiệp	GT	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023	2	✓	Biên soạn chương 2, 3, 4, 8, 9, từ trang 36 – 172 và 263 - 404	Xác nhận sử dụng sách số 2
7	Tinh thần nghiệp chủ	CK	Đại học Kinh tế Quốc dân, 2023	2	✓	Biên soạn chương 1 & 2, từ trang 11 - 77	Xác nhận sử dụng sách số 2

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Trong đó: Số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách  
 do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: 03 sách  
 chuyên khảo [2][3][7].

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I. Trước khi được công nhận TS</b>					
<i>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</i>					
1	Chia sẻ tri thức nhằm gia tăng tài sản vô hình cho một số doanh nghiệp viễn thông Việt Nam (Knowledge sharing to increase intangible value for some Vietnam telecommunication companies)	CN	KTQD/E2014.56 Đề tài KHCN cấp Trường	6/2014 – 7/2015	14/4/2016 Xếp loại: Xuất sắc
2	Chia sẻ tri thức của giảng viên đại học khối kinh tế - quản trị kinh doanh tại Việt Nam (Knowledge sharing among lecturers of Vietnam economic-business management universities)	CN	KTQD/E2017.18 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2017 – 01/2018	13/7/2018 Xếp loại: Xuất sắc
3	Industry 4.0 and its requirements to higher education in Vietnam/Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những yêu cầu đặt ra đối với giáo dục đại học ở Việt Nam	TK	KTQD/E2017.28 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2017 – 01/2018	9/10/2018 Xếp loại: Xuất sắc



4	Xây dựng năng lực động của doanh nghiệp gia công chế tạo: Vai trò của liên kết chuỗi cung ứng (Building dynamic capability in industrial processing firms: the role of supply chain integration)	TV	KTQD/E2017.16 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2017 – 01/2018	30/7/2018, Xếp loại: Xuất sắc
5	Nghiên cứu, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 77/NQ-CP và tình hình thành lập, tổ chức hoạt động của Hội đồng trường tại các cơ sở giáo dục đại học	TV	B2017.KHA.25 Đề tài KHCN cấp Bộ	6/2017 – 6/2018	17/8/2018 Xếp loại: Đạt
<b>Hướng nghiên cứu thứ hai về Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo</b>					
6	Thực trạng, giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2030	TV	01X-10/4-2018-2 Đề tài KHCN cấp Thành phố	8/2018 – 6/2020	30/6/2020 Xếp loại: Khá
7	Family impact on entrepreneur's performance: a study of small enterprises in Vietnam	TV	KTQD/T.2012.27 Đề tài KHCN cấp Trường	6/2012 – 6/2013	14/6/2013 Xếp loại: Xuất sắc
<b>Hướng nghiên cứu thứ ba về Tiêu dùng, sản xuất và phát triển bền vững</b>					
8	Đánh giá nhu cầu mua sắm xanh ở Việt Nam	TV	KTQD/E2013.53 Đề tài KHCN cấp Trường	8/2013 – 8/2014	07/01/2016 Xếp loại: Tốt

<b>II. Sau khi được công nhận TS</b>					
<b>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</b>					
9	Tác động của chia sẻ tri thức và hành vi làm việc đổi mới của nhân viên doanh nghiệp viễn thông Việt Nam (The impact of knowledge sharing and innovative work behavior of Vietnam telecommunication company employees)	CN	KTQD/E.2019.03 Đề tài KHCN cấp Trường	01/2019 – 01/2020	12/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
10	Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành thực phẩm/đồ uống.	CN	TTKHCN.ĐT.01-20 Nhánh 10, đề tài KHCN cấp Nhà nước	01/2020 – 12/2020	06/12/2020 Xếp loại: Tốt
11	Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nâng cao năng suất, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	TV	RD40-19 Đề tài KHCN cấp Bộ	6/2019 – 12/2020	20/4/2021 Xếp loại: Khá
12	Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian của thị trường Khoa học và Công nghệ	TV	TTKHCN.ĐT.01-20 Đề tài KHCN cấp Nhà nước	01/2020 – 12/2020	18/6/2021 Xếp loại: Đạt
13	Thực trạng hoạt động của các tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ của ngành vật liệu xây dựng	TV	TTKHCN.ĐT.01-20 Nhánh 15, đề tài cấp Nhà nước	01/2020 – 12/2020	09/12/2020 Xếp loại: Tốt

<b>Hướng nghiên cứu thứ ba về Tiêu dùng, sản xuất và phát triển bền vững</b>					
14	Nghiên cứu tác động của dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia Hà Nội đến kinh tế - xã hội khu vực lân cận, đề xuất giải pháp phát triển bền vững.	CN	01X-10/03-2021-2 Đề tài KHCN cấp Thành phố	7/2021 – 9/2022	10/11/2022 Xếp loại: Khá

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I. Trước khi được công nhận TS</b>								
<b>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</b>								
<b>Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</b>								
1	Nâng cao chất lượng đào tạo quản trị kinh doanh của nước ta	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 164 (II), trang 55 - 58	02/2011
2	Bàn về quản trị tri thức trong các doanh nghiệp Việt Nam	2	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 181 (II), trang 104 - 108	7/2012
3	Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hải quan	2		Tạp chí Quản lý kinh tế, ISSN: 1859-039X			Số 52, trang 15 - 18	3 - 4/2013
4	Chia sẻ tri thức nhằm tăng giá trị vô hình cho các doanh nghiệp Việt Nam	2		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 193 (II), trang 45 - 48	7/2013
5	Chia sẻ tri thức trong doanh nghiệp viễn thông Việt Nam	3	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 217 (II), trang. 40-50	7/2015

6	Văn hóa tổ chức và hành vi chia sẻ tri thức trong doanh nghiệp dịch vụ	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 227 (II), trang 30 - 37	5/2016
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
7	Vốn tri thức và quản trị tri thức của doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1	✓	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Nâng cao năng lực quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, ISBN: 978-604-598-9869			Trang 171 - 176	11/2017
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
8	Time managements in Vietnam enterprises	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Cùng doanh nghiệp Vượt qua thử thách - Quản lý đổi mới và sáng tạo trong doanh nghiệp vừa và nhỏ” (ICECH2014), ISBN: 978-604-911-955-2			Trang 476 - 480	2014
9	The effects of demographic variables on knowledge sharing behavior	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hóa” (ICYREB2015), ISBN: 978-604-946-051-7			Trang 423 - 435	2015
10	Knowledge sharing in organization: evidence from universities	1	✓	Proceedings of the 5 <sup>th</sup> international conference on emerging challenges: partnership enhancement (ICECH 2016), ISBN: 978-604-93-8961-0			Trang 422 - 430	2016
11	The reality of agrochemical industry and its vulnerabilities in Mekong river delta, Vietnam	3		Proceedings of the 6 <sup>th</sup> international conference on emerging challenges: strategic integration (ICECH 2017), ISBN: 978-604-95-0358-0			Trang 75 - 83	2017

12	The effects of demographic variables on emotional intelligence of middle managers	3		Proceedings of the 6 <sup>th</sup> international conference on emerging challenges: strategic integration (ICECH 2017), ISBN: 978-604-95-0358-0			Trang 337 - 343	2017
13	Donating, collecting knowledge and creating new knowledge among university lecturers	1	✓	Proceedings of the 6 <sup>th</sup> international conference on emerging challenges: strategic integration (ICECH 2017), ISBN: 978-604-95-0358-0			Trang 363 - 368	2017
14	The relationship between emotional intelligence of middle – level leaders and organizational citizenship behavior of employees at transaction offices of Vietnamese commercial banks	2		International conference proceedings: Emerging issues in economics and business in the context of international integration (EIEB 2017), ISBN: 978-604-946-330-3			Trang 683 - 696	2017
15	Knowledge sharing and individual performance of lecturers	1	✓	Conference proceedings: 1 <sup>st</sup> International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (CIEMB 2018), ISBN: 978-604-65-3728-1			Trang 1886 - 1897	11/2018
<b>Hướng nghiên cứu thứ hai về Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo</b>								
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
16	Đề xuất đào tạo tinh thần doanh nhân xã hội tại các trường đại học ở Việt Nam: Nghiên cứu tình huống tại Đại học Kinh tế Quốc dân	2		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Doanh nghiệp xã hội ở Việt Nam: Vai trò của trường Đại học và các tổ chức nghiên cứu”, ISBN: 978-604-927-923-2			Trang 233 - 246	3/2015



<b>II. Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>Hướng nghiên cứu thứ nhất về Quản trị trong các tổ chức</b>								
<b>Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</b>								
17	Tổng quan các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần của sinh viên đại học trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh COVID-19	5		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 605, trang 54 -56	02/2022
18	Phương thức làm việc tại nhà và kết quả công việc của nhân viên kinh doanh trong bối cảnh COVID-19	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 305, trang 51-61	11/2022
<b>Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế</b>								
19	Work location choice - the perspective of graduates: Survey dataset in Vietnam	4		Data in Brief, ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2	1	Volume 35, 106788	2021
20	A dataset of the relationship between emotional intelligence and teamwork results of university students	1	✓	Data in Brief, ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2		Volume 42, 108149	2022
21	Female Managers and Corruption in SMEs: A Comparison Between Family and Nonfamily SMEs in Vietnam	8		Sage Open, ISSN: 2158-2440	SSCI, Q2, IF =2.032	4	Volume 12, Number 1	2022
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
22	Chuỗi giá trị và trung gian công nghệ trong ngành thực phẩm – đồ uống	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Vai trò của tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-946-839-1			Trang 241 - 252	2020

23	Tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ ở một số quốc gia trên thế giới: chính sách phát triển và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	5		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường KH&CN Việt Nam, ISBN: 978-604-946-916-9			Trang 119 - 133	2020
24	Những thuận lợi và khó khăn trong việc phát triển các tổ chức trung gian khoa học và công nghệ của ngành chế biến thực phẩm đồ uống	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Nghiên cứu đề xuất giải pháp chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian trên thị trường KH&CN Việt Nam, ISBN: 978-604-946-916-9			Trang 200 - 209	2020
25	Cơ hội và thách thức của ngành kính xây dựng trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1	✓	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Năng lực, chất lượng và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-946-962-6			Trang 119 - 130	2020
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
26	Relationship between Emotional Intelligence and Vietnamese Students' Group Work Results: Research on Mediating Factors Self - Managed Teams and Cross-Functional Teams	4		13th NEU - KKV International conference on socio-economic and environment issues in development, ISBN: 978-604-79-2811-8			Trang 1565 - 1580	2021
27	The Impact Level of Covid-19 on University Students' Mental Health in Hanoi, Vietnam	5		International Conference on Research in Management & Technovation, Annals of Computer Science and Information Systems, Volume 28 (ICRMAT 2021), ISBN 978-83-962423-5-8/ ISBN 978-83-962423-4-1			Trang 191 - 195	12/2021

28	The Influence of Work-from-home on job performance during COVID-19 pandemic: Empirical evidence Hanoi, Vietnam	3		International Conference on Research in Management & Technovation, Annals of Computer Science and Information Systems, Volume 28 (ICRMAT 2021), ISBN 978-83-962423-5-8/ ISBN 978-83-962423-4-1			Trang 73 - 81	2021
29	Mental health and academic performance of university students in the context of Covid-19	1	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh (ICYREB 2022), ISBN: 978-604-384-776-5			Trang 299 - 316	2022
30	Impact of knowledge absorption on Vietnamese commercial bank's product innovation	2		Proceedings of the International Conference on Research in Management & Technovation (ICRMAT 2022), ISSN 2300-5963			Volume 34, pp. 107–112	2022
<b>Hướng nghiên cứu thứ hai về Khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo</b>								
<b>Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế</b>								
31	The effects of empowering and transformational leadership on the creativity of Vietnam telecommunication enterprises employees	6	✓	Journal of Organizational Behavior Research, ISSN: 2528-9705	ESCI		Volume 5, Issue 2, pp. 32 - 51	2020
32	Academic entrepreneurship: an empirical research of invention commercialization	5		Central European Business Review, ISSN/eISSN: 1805-4854/1805-4862	ESCI, Q3	7	Volume 10, Issue 4, pp. 33 - 62	2021
33	Impulsivity traits and the rational cognitive process of entrepreneurship: empirical evidence from Vietnam	6		Asia-Pacific Journal of Business Administr, ISSN /eISSN: 1757-4323/1757-4331	ESCI, Q2	13	Volume 13 Number 4, pp. 497-519	2021

34	Psychological empowerment and employees' creativity in Vietnam telecommunications enterprises: the mediating role of creative process engagement and intrinsic motivation	2	✓	International Journal of Emerging Markets, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print, ISSN/eISSN:1746-8809/1746-8817	SSCI, Q2, IF =3.214	6	Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print.	2021
35	Impact of Entrepreneurship Extracurricular Activities and Inspiration on Entrepreneurial Intention: Mediator and Moderator Effect	4		Sage Open, ISSN: 2158-2440	SSCI, Q2, IF =2.032	11	Volume 11 Number 3, 215824 402110 32174	2021
36	The effects of transformational leadership on employee creativity in Vietnam telecommunications enterprises	4	✓	Management Decision, ISSN /eISSN:0025-1747/1758-6070	SSCI, Q1, IF =5.534	7	Volume. 60 Number 3, pp. 837-857	2022
37	Factors affecting innovative behavior of Vietnamese enterprises employees	1	✓	International Journal of Innovation Science, ISSN/eISSN: 1757-2223/1757-2231	ESCI	6	Volume. 15 Number 1, pp. 186-203	2022
38	Psychological empowerment and employee creativity in Vietnam telecommunication enterprises: the mediating role of intrinsic work motivation	4	✓	Journal of Organizational Behavior Research, ISSN: 2528-9705	ESCI		Volume 7, Issue 2, pp. 132-142	2022

<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
39	Cơ sở lý luận cho khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo	4		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam – cơ hội phát triển bền vững, ISBN: 978-604-65-4482-1			Trang 1 - 12	2019
40	Chính sách thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Start up – Những khía cạnh pháp lý về gọi vốn đầu tư, ISBN: 978-604-946-707-3			Trang 208 - 218	2019
41	Thực trạng hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Hà Nội	3		Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Vai trò của tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-946-839-1			Trang 415 - 422	2020
42	Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	2	✓	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Vai trò của tổ chức trung gian trên thị trường khoa học và công nghệ tại Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, ISBN: 978-604-946-839-1			Trang 423 - 435	2020
43	Tác động của phong cách lãnh đạo trao quyền lên sự sáng tạo của nhân viên doanh nghiệp viễn thông Việt Nam	1	✓	Hội thảo khoa học quốc gia: Đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của cá nhân: lý thuyết và thực tiễn trong các cơ sở giáo dục đại học, ISBN: 978-604-334-828-6			Trang 107 - 124	2021
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
44	Transformational leadership and creative process engagement in Vietnam telecommunication enterprises: the mediating role of psychological empowerment	1	✓	Proceedings international conference for young researchers in Economics & business 2020 (ICYREB2020), ISBN: 978-604-55-7883-4			Trang 1425 - 1437	2020



45	The influence of personal beliefs, entrepreneurial education, and socio-cultural environment of business on women's entrepreneurial intentions	6	✓	17th International Conference of International Proceeding in Vietnam: Knowledge transformation and Innovation in Global Society: From the perspectives in a transforming Asia (IFEAMA 2023), ISBN: 978-604-330-711-5			Trang 373 - 385	2023
<b>Hướng nghiên cứu thứ ba về Tiêu dùng, sản xuất và phát triển bền vững</b>								
<b>Bài báo đăng trên Tạp chí trong nước</b>								
46	Sự khác biệt giữa các nhóm người tiêu dùng Việt Nam về hành vi tiêu dùng bền vững trong bối cảnh đại dịch Covid-19	4	✓	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 604, trang 98 - 100	01/2022
47	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiết kiệm điện của các hộ gia đình tại Hà Nội	6		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 607, trang 68 - 70	3/2022
48	Tác động của KCNC Hòa Lạc và Đại học Quốc Gia Hà Nội đến kinh tế - xã hội khu vực lân cận	3	✓	Tạp chí Kinh tế dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 27, trang 113 - 116	9/2022
49	Tiêu dùng bền vững trong bối cảnh Covid-19: Nghiên cứu thực nghiệm với lý thuyết hành vi có kế hoạch	1	✓	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 306, trang 60 - 70	12/2022

Bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế								
50	A dataset of factors influencing intentions for organic farming in Vietnam	6	✓	Data in Brief, ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2	7	Volume 33	2020
51	Factors affecting Vietnamese farmers' intention toward organic agricultural production	4	✓	International Journal of Social Economics, ISSN/eISSN: 0306-8293/ 1758-6712	ESCI, Q2	9	Volume 48 Number 8, pp. 1213- 1228	2021
52	A dataset of factors influencing consumer behavior towards bringing own shopping bags instead of using plastic bags in Vietnam	1	✓	Data in Brief, ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2	1	Volume 37, 107226	2021
53	A dataset of factors affecting sustainable consumption intention in Vietnam	4		Data in Brief, ISSN: 2352-3409	ESCI, Q2		Volume 42, 108127	2022
54	Intention and behavior toward bringing your own shopping bags in Vietnam: integrating theory of planned behavior and norm activation model	1	✓	Journal of Social Marketing, ISSN/eISSN: 2042-6763/ 2042-6771	SSCI, Q2, IF = 4.026	5	Volume 12, Number 4, pp. 395- 419	2022
55	Intention and behavior towards bringing your own shopping bags when shopping instead of using plastic bags in Vietnam: an investigation using the theory of interpersonal behavior	6	✓	Management of Environmental Quality, ISSN/ eISSN: 1477-7835/1758-6119	ESCI, Q1		Volume 33, Number 6, pp. 1439- 1456.	2022

56	The factors affecting Vietnamese people's sustainable tourism intention: an empirical study with extended the theory of planned behavior (TPB)	6	✓	Foresight, ISSN /eISSN: 1463-6689/1465-9832	ESCI, Q2		Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print	2023
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia</b>								
57	Hành vi sản xuất nông nghiệp hữu cơ - định hướng phát triển bền vững	4		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Quản trị kinh doanh và marketing định hướng phát triển bền vững, ISBN: 978-604-946-926-8			Trang 355 - 374	12/2020
58	Sự hài lòng của người dân địa phương đối với sự ra đời và phát triển của Khu công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia Hà Nội	3	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đánh giá tác động và dự báo tác động của dự án Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Đại học Quốc gia Hà Nội đến phát triển bền vững vùng lân cận, ISBN: 978-604-378-800-6			Trang 22 - 37	2022
<b>Bài báo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế</b>								
59	Factors affecting online payment method decision behavior of consumers in Vietnam	5	✓	Proceedings of the 12 <sup>th</sup> international conference on Socio-economic and environmental issues in development, (NEU-KKU 2020), ISBN: 978-604-65-5031-0			Trang 261 - 277	7/2020
60	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định và hành vi tiết kiệm điện trong các hộ gia đình tại Hà Nội, Việt Nam	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Xu hướng chuyển dịch thương mại và chuỗi giá trị xanh, ISBN: 978-604-360-176-3			Trang 1279 - 1299	12/2021
61	Exploring influential factors including Covid-19 on sustainable consumption behavior: a qualitative study among consumers in a Vietnam context	4	✓	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Xu hướng chuyển dịch thương mại và chuỗi giá trị xanh, ISBN: 978-604-360-176-3			Trang 1234 - 1255	2021

62	Factors affecting electricity-saving intention and behavior of Vietnamese households: an empirical study using Norm Activation Model	1	✓	Kỹ yếu hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối trường kinh tế và kinh doanh (ICYREB 2022), ISBN: 978-604-384-776-5			Trang 283 - 298	2022
63	Factors Affecting Vietnamese Customers' Intention To Purchase Recycled Products	1	✓	17th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (NEU-KKU 2023), ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 1477 - 1456	2023
64	Impact of Identity Theft on Online Purchase Intention in Vietnam	5	✓	17th International Conference on Socio-economic and Environmental Issues in Development (NEU-KKU 2023), ISBN: 978-604-79-3740-0			Trang 498-508	2023

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 9 bài báo khoa học [31], [34], [36], [37], [38], [51], [54], [55], [56] cụ thể:

- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Thi Thanh Hoa Nguyen, Nhật Minh Tran, Thi Phuong Hien Tran, Trong Nghia Vu, Dinh Trung Nguyen (2020), “The effects of empowering and transformational leadership on the creativity of vietnam telecommunication enterprises employees, *Journal of organizational behavior research*, Vol. 5 Is. 2, pp. 32 – 51 (**ESCI, First & Corresponding Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Hau Xuan Doan (2021), “Psychological empowerment and employees’ creativity in Vietnam telecommunications enterprises: the mediating role of creative process engagement and intrinsic motivation”, *International Journal of Emerging Markets*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print (**SSCI, Q2, IF =3.214, H-Index = 36, First & Corresponding Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Thu Thuy Nguyen, Cong Doanh Duong and Xuan Hau Doan (2022), “The effects of transformational leadership on employee creativity in Vietnam telecommunications enterprises”, *Management Decision*, Vol. 60 No. 3, 837-857 (**SSCI, Q1, IF =5.534, H-Index = 116, First & Corresponding Author**)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen** (2022), “Factors affecting innovative behavior of Vietnamese enterprises employees”, *International Journal of Innovation Science*, Vol. 15 No. 1, pp. 186-203 (**ESCI, First & Corresponding Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Thu Thuy Nguyen, Thi Dao Nguyen, Thi Viet Ha Nguyen (2022), “Psychological empowerment and employee creativity in Vietnam telecommunication enterprises: the mediating role of intrinsic work motivation”, *Journal of organizational behavior research*, Vol. 7 Is. 2, pp. 132 – 142 (**ESCI, First Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Xuan Hau Doan, Thu Thuy Nguyen, Thi Mai Nguyen (2021), “Factors affecting Vietnamese farmers’ intention toward organic agricultural production”, *International Journal of Social Economics*, Vol. 48 No. 8, pp. 1213-1228 (**ESCI, Q2, H-Index = 44, First & Corresponding Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen** (2022), “Intention and behavior toward bringing your own shopping bags in Vietnam: integrating theory of planned behavior and norm activation model”, *Journal of Social Marketing*, Vol. 12 No. 4, pp. 395-419 (**SSCI, Q2, IF = 4.026, H-Index = 30, First & Corresponding Author**)
- ✓ **Thi Phuong Linh Nguyen**, Nhat Minh Tran, Thi Thanh Hoa Phan, Trong Nghia Vu, Manh Linh Tran, Thi Dao Nguyen, “Intention and behavior towards bringing your own shopping bags when shopping instead of using plastic bags in Vietnam: an investigation using the theory of interpersonal behavior”, *Management of Environmental Quality*, Vol. 33 No. 6, pp. 1439-1456 (**ESCI, Q1, H-Index = 48, First & Corresponding Author**)
- ✓ Van Hau Nguyen, Thi Hao Nguyen, Lan Huong Mai, Thi Thu Phuong Nguyen, Thi Mai Lan Nguyen, **Thi Phuong Linh Nguyen** (2023), “The factors affecting Vietnamese people’s sustainable tourism intention: an empirical study with extended the theory of planned behavior (TPB)”, *Foresight*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print (**ESCI, Q2, H-Index = 36, Corresponding Author**)

7.1.b. Bài báo khoa học, công trình khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I. Trước khi được công nhận PGS/TS</b>							
1							
2							
...							
<b>II. Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
1							
2							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Triển khai xây dựng đề cương học phần trình độ đào tạo thạc sỹ	Tham gia	Số 310/ĐHKTQD-SĐH ngày 02/3/2022	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		Đề cương học phần đào tạo bậc thạc sỹ sau khi triển khai xây dựng đã được đưa vào giảng dạy

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

Không



*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*  
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters, positioned below the text 'NGƯỜI ĐĂNG KÝ'.

**Nguyễn Thị Phương Linh**